

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ II – TIẾNG VIỆT 3

A. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

Đọc thành tiếng bài tập đọc “*Cùng vui chơi*” (Trang 83, SGK Tiếng việt 3, tập 2)

2. Đọc hiểu văn bản

Đọc đoạn trích sau và khoanh tròn vào phương án trả lời đúng

Bài học của gà con

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc âm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc Vịt con, bay lên cành cây để trốn. Chú giã vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần, Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn không thích ăn thịt chết, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Gà con đậu trên cây cao thấy Cáo bỏ đi, liền ngã xuống. Ai dè “tùm” một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước, cậu chơi với kêu:

- “Cứu tôi với, tôi không biết bơi!”

Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu Gà con lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

- Cậu hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

Câu 1. Khi thấy Vịt con kêu khóc, Gà con đã làm gì?

- A. Gà con sợ quá khóc ầm lên.
- B. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Gà con bay lên cành cây để trốn, bỏ mặc Vịt con.

Câu 2. Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân?

- A. Vịt con hoảng hốt kêu cứu.
- B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.
- C. Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh.

Câu 3. Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ?

- A. Vì Gà con ân hận trót dối xử không tốt với Vịt con.
- B. Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.
- C. Vì Vịt con tốt bụng, đã cứu giúp Gà con khi Gà con gặp nạn.

Câu 4. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

- A. Đã là bạn bè, cần giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn.
- B. Khi khó khăn, không nên bỏ mặc bạn bè, không nên ích kỉ chỉ nghĩ cho bản thân.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng.

Câu 5. Hãy viết tìm 1 câu trong bài nói về Vịt con có sử dụng hình ảnh nhân hóa theo mẫu “Ai làm gì?”

.....
.....

Câu 6. Đặt dấu hai chấm, dấu phẩy và dấu chấm vào ô trống trong câu dưới đây

Vịt con đáp



HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP ĐỀ 1

A. KIỂM TRA ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

Đánh giá đọc dựa trên:

- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng)
- Âm lượng đọc vừa đủ nghe
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc

2. Đọc hiểu văn bản

Câu 1. C

Câu 2. B

Câu 3. A

Câu 4. C

Câu 5. Câu văn:

Gà con thấy thế vội bỏ mặc Vịt con, bay lên cành cây để trốn.

Câu 6. Đoạn văn hoàn chỉnh:

Vịt con đáp:

- Cậu đừng nói thế, chúng mình là bạn mà.

B. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả

Đánh giá viết dựa trên:

- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ to và vừa.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Viết đúng chính tả bài viết có độ dài khoảng 30 chữ.

Viết tốc độ tối thiểu 30 chữ / 15 phút

2. Tập làm văn

Học sinh viết đoạn văn dựa trên ý kiến cá nhân và dựa theo gợi ý dưới đây

Gợi ý:

- *Việc tốt em làm là việc gì? Em đã làm khi nào? Ở đâu?*
- *Em đã làm những việc đó cùng với ai?*
- *Cụ thể những hoạt động mà em đã làm là gì?*
- *Em thấy việc bảo vệ môi trường có cần thiết không?*
- *Thái độ, tình cảm của em sau khi làm những việc ấy là gì?*
-